

Số: 237/QĐ-CVI

Hải Phòng, ngày 04 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024

GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA KHU VỰC I

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-BXD ngày 17/3/2025 của Bộ Xây dựng về việc tổ chức lại các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

Căn cứ Thông báo số 43/TB-CHHĐTVN ngày 28/5/2025 của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực I (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Trưởng phòng, Trưởng đại diện có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục HHĐT VN; (để b/c)
- Lưu: VT, P.TC-KT.

GIÁM ĐỐC

Văn Trọng Dũng

Đơn vị: Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực I
Chương: 021

QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 237/QĐ-CVI ngày 04/6/2025 của Cảng vụ ĐTNĐ khu vực I)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc
I	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	23.568,87	23.568,87	-	
1	Lệ phí	1.487,01	1.487,01	-	
	Lệ phí ra vào cảng bến thủy nội địa	1.487,01	1.487,01	-	
2	Phí	22.081,86	22.081,86	-	
	Phí bảo đảm hàng hải	674,33	674,33	-	
	Phí cảng vụ đường thủy nội địa	21.407,53	21.407,53	-	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1	Chi sự nghiệp kinh tế đường thủy nội địa	19.065,01	19.065,01	-	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	19.065,01	19.065,01	-	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	4.349,42	4.349,42	-	
1	Lệ phí	1.487,01	1.487,01	-	
	Lệ phí ra vào cảng bến thủy nội địa	1.487,01	1.487,01	-	
2	Phí	2.862,41	2.862,41	-	
	Phí bảo đảm hàng hải	674,33	674,33	-	
	Phí cảng vụ đường thủy nội địa	2.188,08	2.188,08	-	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.096,06	12.096,06	-	



STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyet chi tiết từng đơn vị trực thuộc
1	2	3	4	5=4-3	6
6	Chi hoạt động kinh tế đường thủy nội địa	12.096,06	12.096,06	-	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.662,72	3.662,72	-	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	8.433,34	8.433,34	-	
	Thuê nhà	486	486	-	
	Sửa chữa văn phòng đại diện Minh Đức	2.824,86	2.824,86	-	
	Sửa chữa văn phòng đại diện Bắc Luân	3.126,94	3.126,94		
	Sửa chữa vỏ, thay máy mới xuống 40 CV - HP 2724 của đại diện Kinh Môn	242,23	242,23		
	Sửa chữa vỏ, thay máy mới xuống 40 CV - HP 2724 của đại diện Hải Phòng	242,23	242,23	-	
	Mua 02 ca nô 40 CV	679,08	679,08		
	Trang bị 01 xe ô tô chuyên dùng phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	832	832	-	

